

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số : 65/2020/HSST  
Ngày 20/11/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Phùng Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Thảo

2. Bà Nguyễn Thị Xuân

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Trương Thị Sen – Thư ký TAND huyện T.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quyền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo sau đây:

**1. Trần Ngọc V**, sinh năm: 1992, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 5, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ông: Trần Ngọc A, sinh năm: 1972; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969;  
Vợ: Nguyễn Anh Đ, sinh năm: 1991, bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh tháng 8/2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2020, tại nhà tạm giữ C an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Phạm Đức N**, sinh năm: 1988, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 5, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ông: Phạm Đình T, sinh năm: 1946; Con bà: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1947;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/5/2020, tại nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Ngọc H**, sinh năm: 1990, tại: huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trú tại: Tổ 5, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Nông;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam;

Con ông: Trần Ngọc A, sinh năm: 1972; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1969; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991, bị cáo có hai con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1987.

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

2. Anh Đinh Vũ B, sinh năm: 1994.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

**- Người có quyền lợi liên quan:**

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1987.

Trú tại: Khu phố 6, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

2. Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

3. Anh Huỳnh Thanh H, sinh năm: 1985.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

4. Anh Trịnh Hồng T, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

5. Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

6. Anh Trình Công K, sinh năm: 1981.

Trú tại: Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

7. Anh Đinh Vũ B, sinh năm: 1994.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

8. Anh Bùi Văn K, sinh năm: 1991.

Trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam;

(Bị hại và những người liên quan đều có mặt. Anh H và anh Trình Công K vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h30' ngày 22/4/2020, Công an xã B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại trại (chòi) nuôi vịt của Trần Ngọc V và Phạm Đức N thuộc cánh đồng, khu vực tổ 5, thôn B, xã B, huyện T có nhóm người tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa ăn thua B tiền. Sau khi nhận được tin báo, đồng chí Nguyễn Trung H (Thượng úy - Trưởng Công an xã B) điều động các đồng chí trong Ban Công an xã gồm: Nguyễn Tấn T (Phó Công an xã) và các Công an viên: Huỳnh Thanh H, Trịnh Hồng T, Nguyễn Thành Đ, Trình Công Khánh, Đinh Vũ B và Bùi Văn K đi triệt phá nhóm đánh bạc này. Khi Tổ công tác Công an xã B do đồng chí Nguyễn Trung H phụ trách đi đến trại vịt tại Tổ 5, thôn B, xã B thì phát hiện có khoảng 30 người đang đánh bạc (xóc đĩa) được thua

B tiền. Đồng chí Nguyễn Trung H liền hô “ *Công an đây*” thì những người đánh bạc bỏ chạy. Tổ Công tác bắt giữ được 03 đối tượng (chưa xác định được họ tên) và thu giữ tiền, vật chứng liên quan đến việc đánh bạc để tiến hành lập biên bản. Khi các đồng chí Trình Văn K, Trịnh Hồng T, Nguyễn Trung H, Đinh Vũ B và Huỳnh Thanh H đang thực thi Công vụ thì Trần Ngọc V đi đến và nói: “*Tụi ni là Công an xã không, quay lại đánh chết mẹ nó đi*” đồng thời dùng điện thoại gọi cho anh trai là Trần Ngọc H đến. Lúc này đồng chí Nguyễn Trung H đang bắt giữ 01 đối tượng đánh bạc thì Trần Ngọc H đi đến dùng đèn pin rọi vào mặt và dùng tay giật khẩu trang trên mặt đồng chí H và nói: “*Mi là H, Trưởng Công an xã mới về phải không ...*” đồng thời dùng tay đẩy đồng chí H ngã xuống đất, do bị đẩy nên đồng chí H phải thả đối tượng đánh bạc ra. Thấy H đẩy đồng chí H ngã nên đồng chí Tuấn vào không chế H. Ngay lúc đó Trần Ngọc V dùng ghế nhựa đánh 01 cái vào đầu đồng chí H trúng mũ bảo hiểm đồng chí H đang đội trên đầu làm ghế nhựa bị vỡ. V bỏ ghế nhựa nhặt 01 đoạn tre đánh vào lưng đồng chí H. Thấy đồng chí H bị V đánh, đồng chí B tiến tới bảo vệ đồng chí H thì bị V dùng đoạn tre đánh trúng vào mũ bảo hiểm trượt xuống vai đồng chí B. Cùng lúc này Phạm Đức N dùng 01 đoạn tre đánh đồng chí H thì được đồng chí B cầm đoạn tre đưa lên đỡ nên không trúng vào người đồng chí H. Thấy Trần Ngọc V, Phạm Đức N và Trần Ngọc H quá hung hăng nên các đồng chí trong Tổ Công tác Công an xã B bỏ chạy khỏi khu vực trại vịt. Vì thấy đồng chí H và đồng chí B thu giữ tiền tại sông bạc nên Trần Ngọc V đuổi theo, N cầm đoạn tre chạy theo sau. Khi đồng chí B, đồng chí Đ và đồng chí H chạy về hướng bờ đê được khoảng 160 mét thì bị V đuổi kịp, V đến gần chỗ đồng chí H và nói “*Tụi bây hốt được bao nhiêu tiền dưới sông đưa hết đây, không tao đánh chết thằng H*” và dùng tay lấy hết tiền trong túi quần của đồng chí H. Sau đó, V đi lại chỗ đồng chí B và nói “*Mi lấy được bao nhiêu tiền đưa hết đây*”, nghe vậy đồng chí B lấy tiền vừa thu giữ tại chiếu bạc đưa cho V. Lúc này N đuổi kịp đến nhìn thấy đồng chí B đưa tiền cho V, N nói “*Còn túi áo trên nữa*” nhưng đồng chí B nói không phải tiền thu giữ tại c H bạc nên V không lấy và cùng N bỏ đi.

Sau khi nhận được tin Trần Ngọc V, Trần Ngọc H, Phạm Đức N và một số đối tượng chống đối Tổ Công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ, Công an huyện T cử lực lượng đến hiện trường, phối hợp cùng Công an xã B lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 cái đĩa, 01 chén sứ, 03 con vịt, 02 điện thoại di động và 4.300.000 đồng.

Ngày 27/4/2020, Trần Ngọc V, Trần Ngọc H và Phạm Đức N đến trình diện tại Công an huyện T, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền đã chiếm đoạt của đồng chí H, đồng chí B là 2.180.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKS ngày 09/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Ngọc V về các tội: “*Cướp tài sản*” và “*Chống người thi hành Công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo: Phạm Đức N và Trần Ngọc H về tội: “*Chống người thi hành Công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

\* Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc V đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Khuya ngày 22/4/2020 có khoảng 30 người đến chòi nuôi vịt của bị cáo để đánh xóc đĩa. Lúc đó bị cáo có đứng gần đó nhưng không tham gia đánh bạc, còn những người đánh bạc họ tên, địa chỉ cụ thể bị cáo không biết. Khi nghe có Công An đến thì mọi người bỏ chạy và giẫm đạp làm chết 12 con vịt của bị cáo. Do tức giận vì vịt chết, bị cáo có gọi cho anh Trần Ngọc H đến. Khi anh H đẩy ngã anh H thì bị cáo có dùng ghế nhựa và cây tre đánh các đồng chí Công an xã. Sau đó, bị cáo có đuổi theo để buộc các đồng chí Công an xã đưa tiền thu được khi đánh bạc để đền tiền vịt. Số tiền này bị cáo có nộp tiền lại cho Công an huyện T. Bị cáo có thấy N đánh các anh Công an xã nhưng không biết rõ đánh vào ai và trúng vào đâu. Sau khi bị cáo đuổi theo để lấy tiền từ các anh H và B thì có thấy N chạy đến. Sau khi bị cáo lấy tiền xong thì cùng N đi về nhà. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

\* Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Đức N khai: Bị cáo cùng với V nuôi chung trại vịt. Khuya ngày 22/4/2020, bị cáo đang ngồi chơi điện thoại thì thấy Công an xã đến bắt đánh bạc trong chòi vịt của bị cáo. Các con bạc bỏ chạy và làm chết vịt của bị cáo nên bị cáo bức xúc và có dùng đoạn tre đánh các anh Công an xã nhưng không biết trúng vào đâu. Sau khi các anh Công an xã bỏ, chạy thấy V đuổi theo nên bị cáo có cầm cây đuổi theo. Khi đuổi đến bờ đê bị cáo thấy V lấy tiền của anh H, anh B thu ở sòng bạc. Bị cáo có nói với V còn tiền ở túi trên của B nhưng bị cáo không có lấy tiền. Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo giảm nhẹ cho bị cáo.

\* Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc H khai nhận: Bị cáo là anh ruột của V. Khuya ngày 22/4/2020, khi nghe V điện nói họ đạp chết vịt nên bị cáo ở chòi vịt gần đó chạy qua. Bức xúc nên bị cáo có đẩy ngã anh H - Công an xã và sau đó anh T can ngăn. Bị cáo có giật khẩu trang và đẩy ngã anh H, bị cáo không có đánh anh H. Khi thấy N đánh các đồng chí Công an xã thì bị cáo can ngăn không cho N đánh. Bị cáo biết mình đã sai và xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bị cáo giảm nhẹ cho bị cáo.

\* Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Trung H thống nhất với lời khai của các bị cáo lúc đầu. Nhưng sau khi anh và các anh B, anh Đ chạy về phía bờ đê, anh đã bị choáng do bị đánh và thấm mệt. Khi V đuổi đến nơi thì V hăm dọa đòi giết, nhận nước cho anh chết. Tại đây xung quanh là cánh đồng nước, trong đêm tối anh thấy có rất nhiều người. Anh không thể chống cự và cũng không thể bỏ chạy nên V đã thò tay vào túi quần của anh lấy hết tiền mà anh đã thu giữ tại sòng bạc. Tại phiên tòa anh H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

\* Tại phiên tòa, bị hại Đinh Vũ B khai: Lúc đó anh và anh H chạy cũng đã rất mệt rồi, V đuổi đến, V bảo anh quay lại đưa tiền nếu không sẽ đánh chết anh H nên sợ quá anh phải quay lại để V lấy tiền.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ N cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút tình tiết tăng nặng:

“Tính chất côn đồ” của các bị cáo và đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đã tự nguyện đến cơ quan điều tra đầu thú. Trong tội chống người thi hành Công vụ, các bị cáo Trần Ngọc V, Trần Ngọc H và bị cáo Phạm Đức N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã tỏ rõ sự ăn năn, hối cải. Các bị cáo Trần Ngọc V và Trần Ngọc H là anh, em ruột có bà nội là Nguyễn Thị Đ được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Phạm Đức N có mẹ là bà Huỳnh Thị T được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; Đối với tội cướp tài sản thì bị cáo V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt. Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Bị cáo V được áp dụng các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự đối với tội: “Cướp tài sản”. Bị cáo H được áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Đ diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trần Ngọc V phạm các tội: “*Cướp tài sản*” và “*Chống người thi hành Công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; Tuyên các bị cáo Phạm Đức N, Trần Ngọc H phạm tội: “*Chống người thi hành Công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt các bị cáo: 1. Trần Ngọc V từ 24 đến 30 tháng tù về tội: “Cướp tài sản”; Từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Chống người thi hành Công vụ”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của cả hai tội đối với bị cáo.

2. Phạm Đức N từ 09 đến 12 tháng tù.

3. Trần Ngọc H từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Xử L vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu sung C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh và 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám chục ngàn đồng);

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn tre hình trụ dài 1,2 mét; 02 đoạn nẹp tre ( một đoạn dài 1,57 mét và một đoạn dài 1,9 mét); 22 ghế nhựa màu đỏ (trên ghế có chữ Qui Phúc); 01 ghế nhựa có tựa lưng màu đỏ (trên ghế có chữ DUY TAN); 01 bộ bài tây (52 cây); 01 đĩa sứ; 01 chén sứ; 03 con vị hình tròn;

+ Trả lại cho Trần Ngọc V và Phạm Đức N: 03 bình ác quy.

- Về dân sự: Các anh Nguyễn Trung H, Trịnh Hồng T và Đinh Vũ B bị thương nhẹ không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đề nghị HĐXX không xét.

- Trong vụ án này: Các đối tượng đánh bạc thắng thua B tiền dưới hình thức xóc đĩa tại chòi vẹt của Trần Ngọc V, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được họ tên cụ thể nên chưa có cơ sở xử L mà tiếp tục điều tra để xử L sau;

- Đối với Phạm Đức N có hành vi cầm đoạn tre đuổi theo các anh Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Trung H và Đinh Văn B nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và không có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H, anh B nên không truy cứu trách nhiệm

hình sự đối với bị cáo N về tội: “Cướp tài sản” mà được xem là tình tiết của vụ án Chống người thi hành Công vụ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Các căn cứ xem xét, đánh giá về tội danh và khung hình phạt:

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ và tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi liên quan và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận định: Thực hiện kế hoạch số: 07/KH-CAX ngày 10/4/2020 của Công an xã B về việc: Mở đợt cao điểm tấn công các tụ điểm đánh bạc trên địa bàn xã B. Sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có nhóm người tổ chức đánh bạc, đồng chí H – Trưởng Công an xã B cùng với lực lượng Công an xã đã lên kế hoạch tiến hành triệt phá. Khoảng 23 giờ ngày 22/4/2020, tại trại nuôi vịt của bị cáo Trần Ngọc V thuộc cánh đồng: Tổ 5, thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Trong lúc Tổ Công tác Công an xã B, huyện T do đồng chí Nguyễn Trung H – Chức vụ: Trưởng Công an xã B đang tổ chức bắt vụ đánh bạc thắng thua B tiền dưới hình thức xóc đĩa và đang chuẩn bị lập biên bản sự việc thì các bị cáo Trần Ngọc V, Phạm Đức N và Trần Ngọc H có lời nói thách thức. Bị cáo H dùng tay giật khẩu trang và xô ngã đồng chí Nguyễn Trung H. Bị cáo V dùng ghế nhựa và cây tre, bị cáo N dùng cây tre đánh các đồng chí Nguyễn Trung H, Trịnh Hồng T và Đinh Vũ B (Chức vụ Trưởng Công an, Phó trưởng Công an và Công an viên thuộc Công an xã B đang làm nhiệm vụ). Hành vi của các bị cáo làm cho các đồng chí trong Tổ Công tác bỏ chạy không lập biên bản sự việc được. Sau đó bị cáo Trần Ngọc V đuổi theo các anh Nguyễn Trung H, Nguyễn Thành Đ, Đinh Văn B. Bị cáo V đe dọa đánh các anh H, B, Đ và chiếm đoạt số tiền 2.180.000đ (hai triệu một trăm tám mươi ngàn đồng) của anh H và anh B vừa thu giữ tại sòng bạc.

- Đối với tội chống người thi hành Công vụ, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Khi các đồng chí trong tổ Công tác tiến hành không chế 03 đối tượng và chuẩn bị lập biên bản về hành vi đánh bạc. Lúc này bị cáo V biết rõ đồng chí H, Tuấn và các đồng chí khác là Công an xã và các Công an viên đang thực hiện nhiệm vụ. Bị cáo V có ý định chống đối nên đã chủ động gọi điện thoại cho bị cáo H là anh ruột của mình đến để giúp sức.

Khi đến nơi, bị cáo H cũng xác định được các đồng chí Công an xã B đang thực hiện nhiệm vụ. Khi đến nơi bị cáo H không tìm hiểu sự việc, nghe theo lời bị cáo V cho rằng các đồng chí Công an xã B đập, giẫm chết vịt của em mình nên đã hung hãn xông vào giật khẩu trang, xô ngã đồng chí H, chống đối lại tổ Công tác. Các bị cáo V và N đã dùng ghế nhựa, cây tre đánh các đồng chí trong tổ Công tác. Trong vụ chống người thi hành công vụ này, các bị cáo đã cùng chung ý thức thực hiện tội phạm. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Trong đó bị cáo V là người khởi xướng và thực hiện tội phạm rất tích cực. Bị cáo N và bị cáo H cũng là những người thực hiện tích cực. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xử các bị cáo Trần Ngọc V, Phan Đức N, Trần Ngọc H tội: “*Chống người thi hành Công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với tội cướp tài sản, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Sau khi cùng với bị cáo N và H chống đối tổ Công tác. Khi xác định được các anh H và anh B đang thu giữ tiền đánh bạc. Bị cáo Trần Ngọc V đã tiếp tục đuổi theo, B lời nói đe dọa sẽ đánh chết anh H nếu không giao tiền cho V. Lúc này các anh H, anh B đã thấm mệt và bị choáng do bị đánh nên không thể chống cự. Các anh không còn đường chạy vì ở giữa cánh đồng nước và trời đã khuya không có ánh sáng. Buộc các anh H, B phải giao số tiền thu được cho bị cáo V. Lúc này bị cáo H không có tham gia đuổi theo. Bị cáo N có chạy theo sau bị cáo V với mục đích tiếp tục đuổi đánh các anh. Bị cáo N không biết mục đích của bị cáo V là muốn cướp lại số tiền và bị cáo N cũng không có ý thức chiếm đoạt số tiền. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Trần Ngọc V về tội: “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ trực tiếp xâm phạm đến tình hình quản lý, giữ gìn trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, đều nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Nhưng do các bị cáo hung hãn, coi thường pháp luật. Biết rõ tổ Công tác Công an xã B làm nhiệm vụ triệt phá sòng bạc nhưng các bị cáo đã cùng nhau chống đối, xô ngã, đánh các đồng chí Công an xã B, huyện T khi đang thực hiện nhiệm vụ. Sau khi đánh và các đồng chí Công an xã B đã chạy đi, bị cáo V còn hung hãn đuổi theo để cướp số tiền đã thu giữ tại sòng bạc. Bị cáo V đã đe dọa, uy hiếp tinh thần và đã chiếm đoạt được số tiền 2.180.000 đồng từ các đồng chí H và B. Bị cáo N còn hung hãn đuổi theo nhằm bảo vệ cho bị cáo V và tiếp tục thực hiện hành vi chống đối người thi hành Công vụ. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm M với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo.

- Xét về nhân thân: Các bị cáo Trần Ngọc V, Phan Đức N, Trần Ngọc H đều xuất thân là nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn nhất định. Bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã thực sự biết ăn năn hối cải,

khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo H, N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo V đối với tội chống người thi hành Công vụ cũng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo V đã tự nguyện giao nộp lại số tiền đã chiếm đoạt. Các bị cáo Trần Ngọc V, Trần Ngọc H là hai anh, em ruột có bà nội là Nguyễn Thị Đ được phong tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Phạm Đức N có mẹ là bà Huỳnh Thị Tâm được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3. Các bị cáo V, H đều là lao động chính trong gia đình và có các con còn nhỏ. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo H, N. Áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo V. Bị cáo V còn được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội chống người thi hành Công vụ. Chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo V đối với tội: “Cướp tài sản”.

Bị cáo Trần Ngọc V bị truy tố, xét xử 02 tội, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội đối với bị cáo.

Trong vụ án này bị cáo V là người gọi điện thoại rủ rê bị cáo H. Bị cáo là người khởi xướng và thực hiện tội phạm tích cực nhất nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo N và H. Bị cáo N tham gia với vai trò tích cực, dùng cây để đánh các đồng chí đang thực hiện nhiệm vụ và còn tham gia cầm cây đuổi theo sau V khi V thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo H chỉ xô đẩy ngã đồng chí H và sau đó có ngăn cản bị cáo N không cho N đánh các đồng chí Công an xã nên mức độ của bị chi H nhẹ hơn các bị cáo khác.

Đối với Phạm Đức N có hành vi cầm đoạn tre đuổi theo các anh Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Trung H và Đinh Vũ B nhưng không nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản và không có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh H, anh B, nên các cơ quan tiến hành tố tụng huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về tội cướp tài sản mà được xem là tình tiết của vụ án chống người thi hành Công vụ cũng là thỏa đáng.

Xét thấy hành vi của các bị cáo V và N là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian. Riêng bị cáo H không tìm hiểu rõ sự việc mà chỉ qua điện thoại của V, bị cáo H tham gia với vai trò giúp sức và thực hiện tội phạm cũng ít nguy hiểm hơn so với các bị cáo V, N và bị cáo H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát không cần thiết phải cách ly bị cáo H mà chỉ áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với H là phù hợp.

[4] Về xử L vật chứng:

- Đối với vật chứng gồm: 01 đoạn tre hình trụ dài 1,2 mét; 02 đoạn nẹp tre (một đoạn dài 1,57 mét và một đoạn dài 1,9 mét); 01 ghế nhựa có tựa lưng màu đỏ (trên ghế có chữ DUY TAN). Đây là các Công cụ mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội và đã hết giá trị sử dụng. Chấp nhận đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tuyên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 03 bình ác quy đã thu giữ của các bị cáo V và N. Hội đồng xét xử xét thấy các vật chứng này không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho các bị cáo Trần Ngọc V, Phạm Đức N

- Đối với 01 bộ bài tây (52 cây); 01 đĩa sứ; 01 chén sứ; 03 con vị hình tròn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh. 22 ghế nhựa màu đỏ (trên ghế có chữ Qui Phúc). Hội đồng xét xử xét thấy đây là các vật chứng liên quan trong vụ đánh bạc. Hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách vụ đánh bạc ra đang tiếp tục điều tra, làm rõ. Hội đồng xét xử thấy cần phải giao các vật chứng này cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T lưu giữ để phục vụ cho Công tác điều tra và xử L theo thẩm quyền.

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Về số tiền 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám chục ngàn đồng) đã thu giữ của các đối tượng đánh bạc tại chiếu bạc. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền này liên quan trong vụ đánh bạc nên cần phải giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T tiếp tục lưu giữ để phục vụ cho Công tác điều tra vụ án. Số tiền này hiện đang được tạm gởi vào tài khoản số 3949.0.9043824.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện T.

[5] Về dân sự: Các anh Nguyễn Trung H, Trịnh Hồng T, và Đinh Vũ B bị thương nhẹ không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Trong vụ án này liên quan đến các đối tượng đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại chòi vẹt của Trần Ngọc V. Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được họ tên cụ thể nên chưa có cơ sở xử L mà tiếp tục điều tra để xử L sau là thỏa đáng.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trần Ngọc H trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2020.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[9] Các bị cáo, bị hại, người liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: **Trần Ngọc V** phạm các tội: "Cướp tài sản" và "Chống người thi hành Công vụ".

Tuyên bố các bị cáo: **Phạm Đức N, Trần Ngọc H** phạm tội: "Chống người thi hành Công vụ".

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Khoản 1 Điều 330; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc V 30** (B mươi) tháng tù về tội: "Cướp tài sản" và **12** (Mười hai) tháng tù về tội: "Chống người thi hành Công vụ". Tổng hợp hình phạt tù

chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là: **42** (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 19/5/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Đức N 09** (Chín) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị bắt ngày 19/5/2020.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: **Trần Ngọc H 09** (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20/11/2020.

Giao bị cáo Trần Ngọc H cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo H được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

\* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn tre hình trụ dài 1,2 mét; 02 đoạn nẹp tre (một đoạn dài 1,57 mét và một đoạn dài 1,9 mét); 01 ghế nhựa có tựa lưng màu đỏ (trên ghế có chữ DUY TAN).

- Trả lại cho các bị cáo Trần Ngọc V, Phạm Đức N 03 bình ác quy;

Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện T: - 01 bộ bài tây (52 cây); 01 đĩa sứ; 01 chén sứ; 03 con vị hình tròn; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh; 22 ghế nhựa màu đỏ (trên ghế có chữ Qui Phuc) và số tiền 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám chục ngàn đồng) để phục vụ Công tác điều tra và xử lý theo thẩm quyền. Số tiền này hiện đang được tạm gửi vào tài khoản số 3949.0.9043824.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện T. Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

\* Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 123; Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Trần Ngọc H trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án 20/11/2020.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm. Những người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên, đóng dấu)

**Đặng Phùng Thành**